

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 10-12-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tiến - Hiệu trưởng trường tiểu học xã Phổ Khánh.

Ông Cao Văn Dương- Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị xã Đức Phổ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Nguyễn Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST– HS ngày 25/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: LÂM VĂN QUỐC H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06 tháng 03 năm 2000 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố TB 2, phường P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12. Giới tính: Nam; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính hoặc xử phạt tù về hành vi phạm tội gì; con ông: Lâm V, sinh năm 1965; con bà Văn Thị X, sinh năm: 1966; Vợ, con: Chưa có; ngày 30/8/2021, bị Công an thị xã Đức Phổ khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: NGUYỄN NGỌC T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 17 tháng 05 năm 2005 tại An Giang; Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố TD, phường P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 4/12. Giới tính: Nam; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền

sự, ngày 02/05/2021 bị Công an phường P, thị xã Đức Phổ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Chưa bị xử lý về hành vi phạm tội gì; con ông: Nguyễn Thanh N, sinh năm 1978; con bà Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; ngày 30/8/2021, bị Công an thị xã Đức Phổ khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Võ Quang V – sinh năm 1973

Nơi cư trú: Tổ dân phố TB 2, phường P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T:** Bà Hồng Thị Trảng – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi;

Địa chỉ: Số 108 Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang và bà Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1978, nơi cư trú: Tổ dân phố TD, phường P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, ông N vắng mặt, bà H có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/06/2021, Lâm Văn Quốc H và Nguyễn Ngọc T đi bộ theo đường bê tông ven biển từ thôn Tấn Lộc, xã Phổ Châu, thị xã Đức Phổ về nhà. Khi đi về H phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub, biển kiểm soát 76HM - 7736 của ông Võ Quang V đang dựng trên đường bê tông ven biển, trên xe có để sẵn chìa khóa xe và không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nêu trên để sử dụng. H nói với T "Mày lấy chiếc xe chở anh về" và chỉ tay vào chiếc xe mô tô, T thực hiện theo lời của H đi đến tiếp cận chiếc xe mô tô, còn H đứng quan sát và canh giới. T đến bật chìa khóa xe khởi động máy và điều khiển xe chở H lên đường quốc lộ 1A chạy về hướng phường P, thị xã Đức Phổ. Trên đường đi H và T bàn bạc, thống nhất với nhau T mang xe về cất giấu và đến tối sẽ cùng nhau tìm cách tẩu tán tài sản trộm cắp được sau. T điều khiển xe chở H về nhà, sau đó điều khiển xe về để tại góc phía Tây Bắc nhà bà Lê Thị C ở tổ dân phố TD, phường P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (gần nhà của T) thì bị phát hiện tạm giữ chiếc xe nêu trên.

Tại kết luận định giá số 19/KL-HĐĐG ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76HM-7736, nhãn hiệu Honda, dung tích 49cm³, màu sơn xanh, số máy 319449, số khung 038889, trị giá 3.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT – VKS ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố các bị cáo Lâm Văn Quốc H và Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị:

Căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, khoản 1 Điều 173, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn Quốc H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 100, khoản 1 Điều 173, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76HM-7736, nhãn hiệu Honda, dung tích 49cm³, màu sơn xanh, số máy 319449, số khung 038889 cho ông Võ Quang V.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Quang V đã nhận lại chiếc xe mô tô không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

* Đối với hành vi sử dụng ma túy dạng cỏ của Lâm Văn Quốc H và Nguyễn Ngọc T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại Nghị định số 167/NĐ-CP của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa bà Hồng Thị Tràng trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T trình bày lời bào chữa: Về hành vi phạm tội của bị cáo thống nhất theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, Điều 100, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Lâm Văn Quốc H, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định các bị cáo Lâm Văn Quốc H, Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

[3.1] Bị cáo Lâm Văn Quốc H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo là sinh viên lẽ ra phải chăm lo học tập, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, bị cáo sống buông thả, thích đua đòi, sa vào tệ nạn xã hội. Để có tiền tiêu xài cho cá nhân, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Tổng giá trị tài sản bị cáo cùng bị cáo T trộm cắp được Hội đồng định giá xác định 3.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần phải xét xử bị cáo tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T cũng là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, biết tham gia trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Lẽ ra phải lo làm ăn, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, bị cáo sống buông thả, thích đua đòi, sa vào tệ nạn xã hội. Để có tiền tiêu xài cho cá nhân, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Tổng giá trị tài sản bị cáo cùng bị cáo H trộm cắp được Hội đồng định giá xác định 3.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần phải xét xử nghiêm bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên lúc bị cáo phạm tội bị cáo là vị thành niên mới 16 tuổi 22 ngày, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lâm Văn Quốc H là người xúi giục bị cáo T là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Ngọc T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Lâm Văn Quốc H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông ngoại là liệt sĩ, có cha là người có công với cách mạng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi sử dụng ma túy dạng cỏ của Lâm Văn Quốc H và Nguyễn Ngọc T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại Nghị định số 167/NĐ-CP của Chính phủ là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76HM-7736, nhãn hiệu Honda, dung tích 49cm³, màu sơn xanh, số máy 319449, số khung 038889 cho ông Võ Quang V là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Quang V đã nhận lại chiếc xe mô tô không có yêu cầu gì, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Lâm Văn Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí, theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Quốc H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn phải chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ giám sát giáo dục nhận được bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn phải chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ giám sát giáo dục nhận được bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lâm Văn Quốc H và Nguyễn Ngọc T.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Văn Quốc H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Ngọc T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Nguyễn Ngọc T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX. Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Nguyễn Văn Duẩn**